

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 482****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 06.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng thôi thập chủng phiền não, thành thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Chúng ta học đến “Năng thôi thập chủng phiền não”. Đây hoàn toàn là ý nghĩa biểu pháp của chày kim cương. Chày kim cương có thể tượng trưng cho thập ba la mật, có thể đoạn tận mười loại phiền não, thành tựu mười loại chân như, sau đó họ liền chứng thập địa. Nên ý nghĩa biểu pháp của nó vô cùng thâm sâu, vô cùng rộng lớn.

Mười loại phiền não chính là kiến tư phiền não, cũng gọi là kiến tư hoặc. Hoặc là mê hoặc. Kiến giải của chúng ta sai lầm, tư tưởng sai lầm, như vậy mới xuất hiện hiện tượng luân hồi lục đạo. Nếu kiến giải và tư tưởng đều chính xác, lục đạo sẽ không còn. Do đó chúng ta sẽ hiểu, chỉ cần ở trong lục đạo, kiến giải và tư tưởng của chúng ta sẽ có vấn đề.

Mười loại này, chúng ta quan sát tường tận, mỗi loại chúng ta đều có, điều này nhất định chính mình phải thừa nhận. Biết sai lầm mới có thể sửa đổi, sửa đổi mới nâng cao cảnh giới của mình được. Từ phạm phu lên đến thánh nhân, nâng lên đến tiêu thánh. Từ tiêu thánh nâng dần lên đến đại thánh, sau cùng là viên thành Phật đạo, như trong biểu pháp nói: bèn chứng thập địa.

Trong tư hoặc có năm loại: Tham sân si mạn nghi, năm loại này đều tạo tội nghiệp nghiêm trọng. Tam đồ là quả báo, nghiệp nhân của nó chính là năm loại này. Nếu chúng ta không biết năm loại này, không thể không buông bỏ nó, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chỉ là một chữ duyên, duyên này ngay trong đời này không thể thành thực. Nguyên nhân gì vậy? Vì năm loại tư hoặc này làm chướng ngại. Hạng người nào có thể vãng sanh? Mười loại kiến tư phiền não này đều phải khống chế được nó.

Các bậc tổ sư thường nói, đời nghiệp vãng sanh chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Nghiệp mới là gì? Nghiệp mới là hiện hành, hiện

nay quý vị vẫn còn tập khí rất nghiêm trọng, tập khí này không mang theo được.

Về lý mà nói, lúc lâm mạng chung, một tâm niệm sau cùng là Phật A Di Đà, trong một niệm sau cùng không xen tạp mười loại phiền não này, người này nhất định vãng sanh. Nếu trong ý niệm chỉ cần có một loại, chỉ cần có một trong mười loại phiền não này thì không thể vãng sanh. Dù niệm Phật suốt một đời, khi sắp lâm chung, trong lòng không vui, nổi giận, họ đi về đâu? Đọa vào địa ngục, họ không phải đến thế giới Cực Lạc. Hoặc là khi lâm chung, họ chưa đoạn tâm tham, nghĩ đến thân tình, nghĩ đến tài sản, người này đi vào đường ngạ quỷ.

Thế nên pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói, người niệm Phật có 100 loại quả báo khác nhau, là thật không phải giả. Người như thế nào, mới thật sự có thể vãng sanh, mới nắm chắc chuyện vãng sanh? Trong lòng chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không còn gì cả, thế thì phải thật sự tu nhẫn nhục ba la mật, quý vị có thể nhẫn. Thuận cảnh, thiện duyên không tham. Nghịch cảnh, ác duyên không sân. Khiêm tốn cung kính không ngạo mạn đối với người khác. Nhất tâm niệm Phật, đọc kinh sẽ không ngu si, thâm tín Tịnh Độ không hoài nghi, người này nhất định được vãng sanh. Thật sự tin, thật sự phát tâm, vấn đề đã được giải quyết.

Tham sân si mạn nghi, chữ nghi sau cùng này, chúng ta phát hiện chướng ngại của nó nghiêm trọng hơn bất cứ thứ gì. Hoài nghi có thể đoạn tận, hủy diệt tất cả công đức của chúng ta, chúng ta dựa vào điều gì để tin? Trước đây thầy Lý nói với tôi, chúng ta không dựa vào điều gì khác, chỉ đơn thuần dựa vào 2000 năm nay, chính là 2000 năm Phật giáo truyền vào Trung quốc. Các bậc tổ sư có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, họ không phải là người hồ đồ. Những người này đều tin, đều làm ra tấm gương tín nguyện hạnh cho chúng ta thấy, chúng ta có thể không tin ư? Đây chính là chúng ta vì sao phải tin vào bằng chứng chân thật, chúng ta không phải mê tín. Phật Bồ Tát có gạt người sao? Phật Bồ Tát dạy chúng ta không vọng ngữ, không lường thiệt, không ỷ ngữ, không ác khẩu, chẳng lẽ ngài còn vọng ngữ, còn gạt người chẳng? Đây là điều không thể. Thế nên nghi, trong Phật pháp đại thừa, nó là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Chướng ngại của chúng ta rất nhiều, quả thật quá nhiều. Bồ Tát buông bỏ vạn duyên, nhưng chỉ sợ hoài nghi, là thật ư? Đích thực là thật.

Quý vị xem, đây là trong kinh Phật nói: Có rất nhiều Bồ Tát nghe đến pháp môn Tịnh Độ, nhưng họ hoài nghi, làm gì có việc tốt như vậy? Phạm phu chưa đoạn nhất phẩm phiền não, đến thế giới Cực Lạc, có thể trong một đời viên chứng vô thượng bồ đề. Bồ Tát hoài nghi điều này. Hoài nghi đương

nhiên họ không tu pháp môn này, tu các pháp môn khác rất khó khăn, không phải thời gian ngắn có thể thành tựu. Gặp được cơ duyên này, vì có nghi nên đã bỏ lỡ, quý vị xem đáng tiếc biết bao!

Chư Phật Như Lai cảm thán, than thở, những người phàm phu này thiện căn phước đức không sâu dày, nghe rồi họ có thể tin, nhưng đa phần thật sự chúng ta không để trong mắt. Các ông bà cụ ở quê, hỏi họ cái gì cũng không biết, nhưng khi dạy họ niệm Phật, họ rất siêng năng, không hề hoài nghi. Kết quả năm ba năm, họ biết trước giờ chết, quả thật đã vãng sanh. Trường hợp này rất nhiều, nói không hết.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi chép, trong Vãng Sanh Truyện cũng rất nhiều. Chúng ta tự thân nhìn thấy, chính tai nghe thấy, trường hợp này rất nhiều đều bày ra trước mắt chúng ta, chúng ta có thể không tin được ư? Không tin, tự mình nên biết là chướng ngại của chính mình. Pháp môn này, chư Phật Bồ Tát, chư thượng thiện như đều nói là pháp khó tin dễ hành. Chỉ cần tin tưởng, sẽ rất dễ tu hành, quả báo thù thắng, vô cùng thù thắng. Bởi vậy không những tự mình phải nắm chắc cơ hội đừng bỏ qua, mà tất cả những chúng sanh có duyên với mình, cũng hy vọng họ có thể thâm tín không hoài nghi. Hy vọng tất cả chúng sanh đều có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Vì đây là bản nguyện của Phật A Di Đà.

Nếu chúng ta dùng tâm sai, người mình thích, thì khuyên họ tu Tịnh Độ, khuyên họ thành tựu. Người mà mình ghét, không nên nói phương pháp này cho họ, đó là gì? Là keo kiệt pháp, hoặc là chướng ngại họ, trở ngại họ, không để họ vãng sanh, không để họ học pháp môn này. Làm như vậy chính là keo kiệt đối với Phật pháp, quả báo của keo kiệt Phật pháp là ở trong tam đồ. Bất luận quý vị ở trong đường nào, quý vị đặc biệt ngu si hơn người khác, không có trí tuệ. Vì sao vậy? Vì đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, quả báo quý vị đạt được. Chư vị cổ đức thường nói: tội giết người không lớn, đoạn thân mạng của người, linh hồn của họ sau 49 ngày, nó lại đến để đầu thai. Đoạn huệ mạng của người tội rất nặng, quý vị làm mất cơ hội học Phật, nghe pháp, nghe kinh của người khác, đây là trọng tội, tội này ở trong địa ngục vô gián. Sau khi chịu hết tội trong vô gián địa ngục, quý vị đến nhân gian, ngu si câm ngọng không có trí tuệ, đây là gì? Là quả báo đoạn pháp thân huệ mạng của người, rất thâm trọng. Gặp được chánh pháp, quý vị tin tưởng. Những người này gặp được chánh pháp, nhưng họ không tin, đây gọi là nghiệp chướng, nghiệp chướng nghiêm trọng, họ không tin, không tiếp nhận. Có hạng người này chăng? Có, chúng ta cũng thường gặp. Quý vị đem Phật pháp khuyên bảo họ, nhưng họ vẫn không tin, không còn cách nào khác. Không có cách nào, thì chúng ta làm tăng thượng duyên cho họ, khiến họ nghe được âm thanh của Phật, thấy được hình tượng của Phật. Đây chính là

“nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Chúng ta đem hạt giống Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc, trồng vào trong thửa ruộng bát thức. Khi nào gặp duyên, nó mới khởi tác dụng. Như vậy thì ta không biết, đó là tạo hóa của chính họ. Nhưng chúng ta có thể khẳng định, không phải đời sau kiếp sau đạt được. Nếu họ rất nhiều đời gặp được đều không tin, số lần quá nhiều, thiện căn trong A lại da tích lũy được một ít, dần dần họ sẽ tiếp nhận.

Trong đời này vừa nghe liền tiếp nhận, chúng ta biết rằng nhân duyên của Tịnh tông trong đời quá khứ rất sâu dày. Nếu trong đời quá khứ chưa từng tu Tịnh độ, sao lại tin một cách dễ dàng như vậy? Các ông bà cụ ở quê vừa nghe đã tin, cũng là nhờ thiện căn phước đức nhân duyên tích lũy được trong nhiều kiếp quá khứ. Nên đời này sanh vào một nơi thôn quê nghèo nàn, cuộc sống vô cùng khó khăn, nhưng gặp được pháp môn này họ có thể tin nhận. Dạy họ niệm câu Phật hiệu này họ thật sự thọ trì, không có vọng tưởng, năm ba năm đã thành công. Do nhiều kiếp tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, mới có quả báo thù thắng như vậy, không phải ngẫu nhiên. Hiểu được điều này chúng ta không dám khinh mạn, cho đến những loài động vật nhỏ như côn trùng, kiến, biết đâu sau khi chúng chết, thật sự vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Quý thần cũng tu pháp môn này, súc sanh cũng tu pháp môn này.

Trước đây tôi có xem một cuốn sách có tựa đề là Vật Do Như Thử. Vật là gì? Động vật, cuốn sách này chuyên nói về động vật niệm Phật vãng sanh, đây đúng là sự thật. Những động vật này là ai? Đời trước đều là người niệm Phật, lúc lâm mạng chung, một niệm sai lầm, một niệm mê hoặc mà đọa vào đường súc sanh. Tuy đọa vào đường súc sanh, nhưng thiện căn chúng sâu dày, nghe đến âm thanh niệm Phật, nhìn thấy tượng Phật, thấy tượng Phật chúng biết cung kính, nghe tiếng niệm Phật chúng liền hoan hỷ, rồi học theo. Thiện căn phước đức sâu dày nên chúng đã thọ trì, chúng cũng có thể vãng sanh, còn biết trước giờ chết. Có đứng vãng sanh, quỳ trước Phật vãng sanh, đó là đang sám hối nghiệp chướng.

Được thân người tu hành không thành tựu, trở thành súc sanh tu hành thành tựu, vì sao vậy? Vì biết làm súc sanh khổ, chúng ta không nhận ra, phải quan sát tường tận, chúng tinh tấn hơn chúng ta. Chúng ta không siêng năng tu, còn chúng tu tập rất tinh cần, đây đều là gương sáng cho chúng ta!

Câu bên dưới nói: “Thành tựu mười loại chân như”. Chân như là thật tánh viên thành. Trong giáo lý đại thừa nói: Tất cả pháp có ba loại tánh: Y tha khởi tánh, biến kế chấp tánh, viên thành thật tánh. Ba loại tánh này, chỉ có viên thành thật tánh là thật. Y tha khởi tánh là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, không có tự thể, gọi y tha khởi tánh, là chúng duyên hòa hợp. Loại thứ hai là biến kế sở chấp tánh, nó không có tự thể. Ngày nay

chúng ta nói, nó sinh ra từ trong khái niệm trừu tượng. Ví dụ chúng ta nói thời gian và không gian, đây là biến kế sở chấp tánh. Trong Bách Pháp nói 24 pháp bất tương ưng, toàn là biến kế sở chấp, từ phân biệt chấp trước của chúng ta sanh ra. Viên thành thật tánh, viên là viên mãn, thành là thành tựu_ thật tánh, không phải giả. Thật tánh là gì? Thật tánh gọi là chân như, chân tâm, pháp tánh, tự tánh, những danh từ này ý nghĩa đều giống nhau.

Chúng ta xem tài liệu này: Tức các pháp thắng nghĩa, gọi là nhất chân pháp giới, cũng gọi là chân như. Gọi là chân như, tức là chân thật mà không hư vọng, chân chính là không phải giả. Vạn pháp đều là không, vạn pháp đều là giả, tướng là giả, tác dụng cũng là giả. Tánh là thật, tự tánh của vạn pháp gọi là chân như, điều này không phải giả. Đây thật sự là chính mình, thật mà không hư, nên ở dưới nói “chân thật mà không hư vọng”, nó không phải hư vọng. “Nhu thường mà không biến dị”, nó là vĩnh hằng, nó không có biến dị, vấn đề này ở trước chúng ta đã học rất nhiều. Chân tâm, tự tánh, nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nhưng hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều không lìa nó, vì sao vậy? Vì nó là bản thể của tất cả mọi hiện tượng, nó không phải là gì cả, nhưng nó năng hiện.

Lúc ngài Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nó không phải là gì cả, nhưng có thể sanh ra vạn pháp. Nó không có tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng, bởi thế nó vĩnh hằng không có thay đổi.

“Thập chân như giả”, nói như vậy, chân như chỉ có một, làm gì có đến mười? Đâu mà nhiều thế? Trong Bách Pháp, pháp vô vi có sáu loại, thật ra chỉ có một, là chân vô vi, đó gọi là chân như vô vi, cái sau cùng. Năm loại trước, chúng ta có thể nói nó là tương tự vô vi, vì điều kiện của pháp hữu vi không đầy đủ, chỉ đành gọi nó là vô vi, nó không phải thật. Như hư không, không phải là chân thật vô vi. Trong Bách Pháp, sáu pháp vô vi có hư không vô vi. Vô vi là gì? Nó không phải tạo tác, nó không có sanh diệt, hư không không có sanh diệt, thật ra hư không cũng có sanh diệt, người thường như chúng ta không thấy được. Khi nào hư không xuất hiện, khi nào hư không không còn? Người minh tâm kiến tánh nhìn thấy, chưa minh tâm kiến tánh không được, không nhìn thấy. Vấn đề này khoa học và triết học cũng đành chịu, không cách nào giải thích được. Loại hiện tượng này, thông thường chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tâm lý và hiện tượng vật chất là hữu vi, vì nó có hiện tượng hoạt động, có sanh có diệt, có biến hóa. Hư không không có sanh diệt, không có biến hóa. Tự tánh cũng như vậy, tự tánh là thật, là vĩnh hằng, đích thực không có hiện tượng, sao nó lại hiện ra hiện tượng. Loại hiện tượng này là phản ứng, nên Phật pháp nói hai chữ “cảm ứng”, chúng sanh có cảm, nó tự nhiên có ứng. Nếu không có ứng sẽ không

hiện tướng. Vì sao hiện nhất chân pháp giới? Vì sao hiện mười pháp giới? Ứng chúng sanh là khởi tâm cảm_hữu vi, tự tánh vô vi mà ứng. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát đều minh tâm kiến tánh, đều khế nhập cảnh giới này. Hay nói cách khác, họ đều chứng được chân như. Tuy chứng được chân như, có người thật sự viên mãn, có người thuộc về phần chứng, chứng nhưng chưa viên mãn, do đó cảnh giới nhất định có khác nhau.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Bồ Tát chứng được chân như, còn có 41 địa vị. 41 vị pháp thân đại sĩ, họ đều là viên thành thật tánh, đều chứng được chân như, minh tâm kiến tánh, vì sao vẫn còn 41 địa vị? Thông qua mấy mươi năm tu học, chúng ta cũng dần lãnh hội được, thật sự đoạn tận vô minh phiền não. Vô minh phiền não là gì? Là khởi tâm động niệm. Những người này lục căn ở trong cảnh giới lục trần, đích thực là không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là đã đoạn tận vô minh, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não, tất cả đều đoạn tận. Viên giáo sơ trú là đã đoạn tận, đoạn tận liền chứng được viên giáo sơ trú Bồ Tát, pháp thân đại sĩ. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác tất cả đều chứng được như thế. Như vậy vẫn còn sai biệt ư? Không có sai biệt, thế nên cõi thật báo là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng, vậy tại sao còn nói 41 địa vị? Do đoạn tận vô minh, nhưng chưa đoạn tận tập khí của vô minh.

Kiến tư phiền não, A la hán đã đoạn kiến tư phiền não, nhưng chưa đoạn tập khí, phải đến Bích Chi Phật mới đoạn hết tập khí kiến tư phiền não.

Bồ Tát, Bồ Tát trong mười pháp giới đã đoạn trần sa phiền não, chưa đoạn tận tập khí trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí trần sa phiền não thì sao? Đoạn rồi chính là Phật trong mười pháp giới, họ lại nâng cao lên một bậc. Cũng chính là nói Phật trong mười pháp giới, đến tập khí của hai loại phiền não ở sau cũng đoạn tận, tập khí kiến tư và trần sa đều không còn. Có vô minh phiền não, chính là khởi tâm động niệm, đoạn tận vô minh phiền não, họ liền vượt qua mười pháp giới. Như vậy chúng ta biết được mười pháp giới do ai chế tạo? Khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm liền có mười pháp giới. Không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền biến mất.

Giống như chúng ta trôi lăn trong luân hồi lục đạo, ai tạo ra luân hồi lục đạo? Do kiến tư phiền não tạo. Vừa đoạn kiến tư phiền não, họ liền ra khỏi luân hồi, luân hồi biến mất. Vô minh phiền não vừa đoạn, mười pháp giới không còn, nên nó là giả không phải thật. Giống như nằm mộng, khi tỉnh mộng, cảnh giới trong mộng đột nhiên không còn, họ đi về đâu? Đến cõi thật báo trang nghiêm, vô minh phiền não đã đoạn, còn tập khí vô minh phiền não thì sao? Tập khí chưa đoạn, như vậy chúng ta sẽ biết cõi thật báo từ đâu mà

có? Do tập khí vô thỉ vô minh biến hiện, nếu đoạn tận tập khí, khi tập khí đoạn tận, cõi thật báo trang nghiêm không còn. Cõi thật báo trang nghiêm không có, lại hiện ra cõi nào? Cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang chỉ có một vị là Diệu giác, Diệu giác ở trong thường tịch quang. Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân Bồ Tát ở cõi báo. Diệu giác ở cõi thường tịch quang, hoàn toàn trở về tự tánh.

Nói chân như có mười loại, ở sau có giải thích: “Mười loại chân như, tuy chân như thật tánh không có sai biệt”, đích thực không có sai biệt. “Mà tùy thắng đức để giả lập mười loại đức của chân như”, đức ở đây chính là nó khởi tác dụng, đức dụng của nó nói có mười loại, nhưng thể của chân như chỉ có một. Đức dụng này từ đâu hiển lộ ra? Hiện ra trong cảm ứng, chúng sanh có cảm, nó liền có ứng, trong ứng có tác dụng bất đồng của chân như. Vì ứng là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, tâm chúng sanh có cảm, pháp thân Bồ Tát có ứng. Cứu cánh quả Phật chính là Diệu giác, trong cõi thường tịch quang cũng có ứng, nên thường tịch quang không phải cõi chết, nó là sống động. Như cách nói của chúng ta hiện nay gọi là có cơ thể, vì nó có cảm ứng.

Bây giờ chúng ta biết, động vật có cảm ứng, thực vật có cảm ứng, khoáng vật cũng có cảm ứng, đến một hạt bụi cũng có cảm ứng, một nguyên tử có cảm ứng, một lượng tử có cảm ứng, vì sao vậy? Vì nó đều có cơ thể, vì sao có cơ thể? Nó là chân như biến hiện, chân như không có sanh diệt, chân như ở đâu? Chân như ở trong vạn pháp, bởi vậy nhất chân tất cả chân. Nếu về mặt chân như mà nói, pháp pháp đều như vậy! Thế nên tất cả pháp cũng giống như mạng internet, hai bên cảm ứng đạo giao. Hiện nay các nhà khoa học gọi hiện tượng này là tin tức trường, nó không có hình trạng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó tồn tại. Làm sao biết nó tồn tại? Chúng ta có cảm, nó liền có ứng, như chúng ta làm sao biết được có Phật Bồ Tát tồn tại? Chúng ta thành tâm thành ý cầu, các ngài sẽ có cảm ứng với chúng ta. Làm sao chúng ta biết quỷ thần tồn tại? Cổ nhân tế quỷ thần, vậy quỷ thần là gì? Tế tổ tông. Tế thần như thần tại. Chân thần cung kính như vậy, không chút hoài nghi, sẽ có cảm ứng.

Người xưa tế quỷ thần, là tế tổ tiên của chúng ta, đó không phải bình thường, đây là hiếu đạo, kỷ niệm tổ tiên. Người chủ tế phải chân thành trong lễ tế bái, trước tế lễ ba ngày phải tắm rửa trai giới, phải đoạn tuyệt vạn duyên, giống như bé quan ba ngày vậy. Làm gì trong ba ngày này? Chuyên nghĩ về tổ tông, nghĩ đến ông bà cha mẹ trong quá khứ. Nghĩ suốt ba ngày, tất cả

pháp từ tâm tướng sanh, đến ngày chính thức tế kỵ, quý vị cảm thấy họ tồn tại, mà có lúc còn nghe tiếng của họ. Họ đang ứng, có cảm họ liền có ứng.

Chúng ta dùng tâm chân thành này đối với Phật Bồ Tát, cũng sẽ có cảm ứng, Phật Bồ Tát hiện thân cho chúng ta thấy, đây không phải giả. Mức độ tâm chân thành của mỗi người không giống nhau, nên cảm ứng cũng không giống nhau. Do đó có âm ứng, có ứng hiển hiện. Mức độ âm ứng, hiển ứng cũng đều có sai biệt.

Trước đây ở HongKong, pháp sư Thánh Nhất từng nói với tôi, lúc đó Trung quốc chưa khai phóng. Ngài đến tham qua lễ bái ở Trung quốc, có ba người xuất gia, lúc đó không tệ lắm, chính phủ địa phương tiếp đãi họ. Họ đi từ HongKong, đến núi Phổ Đà lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm trong động Triều Âm, động Triều Âm sức mạnh cảm ứng rất lớn. Ba người xuất gia lễ bái Bồ Tát Quán Âm trong động, bái được nửa tiếng thì Bồ Tát xuất hiện, cả ba người vô cùng hoan hỷ vì đều thấy được ngài. Khi ra về trên đường họ nói chuyện với nhau: quý vị thấy rồi phải không? Thấy rồi. Còn thầy? Cũng thấy rồi, quý vị thấy như thế nào? Ba người họ trao đổi ý kiến, pháp sư Thánh Nhất thấy giống như chúng ta thấy hình dáng Bồ Tát Địa Tạng vậy, đầu đội mũ tỳ lô, toàn thân kim sắc, nhìn thấy tượng Bồ Tát Quán Âm. Một vị pháp sư khác nhìn thấy là Quán Âm bạch y, tướng người nữ, như bình thường chúng ta thấy Quán Âm bạch y trong tranh vẽ vậy. Vị thứ ba nhìn thấy là tướng của một Tỳ kheo, là tướng của một người xuất gia.

Bồ Tát Quán Âm có 32 ứng hóa thân, nên dùng thân gì để độ thoát ngài liền hiện thân đó, không phải tùy theo ý của Bồ Tát Quán Âm, chúng ta phải biết điều này. Quán Âm không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, hình tướng quý vị thấy không giống nhau là sao? Là tâm của quý vị, đương nhiên pháp sư nhìn thấy là thù thắng nhất Bồ Tát thân kim sắc, đầu đội mũ tỳ lô. Từ đây chúng ta nhận ra được điều gì? Công phu tu hành của ba người không giống nhau, tâm thành kính không giống nhau, nên thấy thân Bồ Tát hiện ra không giống nhau, ngài thật sự có ứng! Pháp sư Thánh Nhất không gạt chúng ta, đều là thật, gọi là cảm ứng, nên đây là chân như khởi tác dụng.

Chúng ta xem trong Phật Học Thứ Đệ Thông Biên nói, thứ nhất là biến hành chân như. “Vị thứ chân như nhị không sở hiện, vô hữu nhất pháp nhi bất tại cố”. Nhị không là gì? Là nhân không và pháp không. Chân như ở đâu? Chân như ở trong nhân pháp, quý vị không thấy được, nếu nhân pháp tách rời chân như nó không thể hiện. Trong kinh Đức Phật thường dạy: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, chân như chính là chân tánh, chính là tự tánh, nó là bản thể của tất cả pháp. Chúng ta dùng danh từ triết

học để nói, nó là bản thể, không có thể, tướng từ đâu mà có? Không có tướng, làm sao có tác dụng? Thể tướng dụng là một mà ba, ba mà một, có tướng, có dụng, nhất định có thể. Thể là chân như, thể chỉ có một, tướng có ngàn vạn sai biệt. Tác dụng cũng có nhiều loại khác nhau, thể chỉ có một. Bởi thế Chư Phật Như Lai họ thấy điều gì? Họ thấy thể, họ thấy được thể nên mới biết được, tất cả pháp thể xuất thế gian_chúng ta nói là tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, là tự tánh biến hiện ra, đã khẳng định mối quan hệ của tất cả pháp là nhất thể, cùng một lý thể. Lý thể này chính là chân như, chính là tự tánh, quan hệ này mật thiết biết bao. Quý vị tìm thấy quan hệ này, đã thực chứng rồi, đây là minh tâm kiến tánh, là kiến tánh thành Phật. Sau khi thành Phật mới hoát nhiên đại ngộ, biến pháp giới hư không giới là ai? Là chính mình, là nhất thể. Cho nên tánh đức tự nhiên hiển lộ ra, tánh đức là gì? Là đại từ đại bi, đại bi là tâm lân mẫn, đồng thể đại bi. Chúng ta thấy chúng sanh này vẫn ở trong tam đồ ác đạo, tự nhiên quý vị đi giúp họ, vì sao vậy? Vì họ với chúng ta là đồng thể, họ không phải ai khác, họ chính là tôi. Vô duyên đại từ, từ là ban vui, giúp họ ly khổ đắc lạc hoàn toàn giống như giúp mình ly khổ đắc lạc. Tự và tha là một không phải hai.

Nhân không, pháp không ở đây hiện ra, không có pháp nào không tồn tại, gọi là biến hành.

Thứ hai: “Tối thắng chân như. Vị thử chân như cụ vô biên đức, ư nhất thiết pháp tối vi thắng cố”. Đây là gì? Đây là phải so sánh thể tướng dụng, ba loại này loại nào thù thắng nhất? Thể thù thắng nhất. Vì sao vậy? Thể có năng hiện, năng sanh năng hiện. Hiện tượng và tác dụng đều không tách rời bản thể, rời bản thể tướng dụng bất khả đắc. Tướng dụng vô lượng vô biên, nên đức của chân như cũng vô lượng vô biên. Chân như không có hình tướng nào cả, nhưng trong vô lượng vô biên hình tướng, hiển hiện tánh đức của nó. Tánh đức trong tất cả pháp là thù thắng nhất.

Những gì là tánh đức? Hoàn toàn tương ưng với tự tánh, thuần tịnh thuần thiện. Nó hiện tượng chúng ta mới biết, nó không hiện tượng chúng ta không thấy được, người minh tâm kiến tánh thấy được. Đối với hàng phàm phu chúng ta mà nói, đức trong Phật pháp_thập thiện là đức, tánh đức. Lục ba la mật là tánh đức, ở trước chúng ta học thập ba la mật là tánh đức.

Trong nền giáo dục truyền thống của thánh hiền, ngũ luân là tánh đức, ngũ thường là tánh đức, tứ duy bát đức là tánh đức, thể của nó chính là tánh đức. Nếu chúng ta phát huy những tánh đức này, tác dụng rất lớn!

Chúng tôi thường nhắc nhở quý vị, trong hoàn cảnh hiện tại_nói với các vị đồng tu, chúng tôi in trang giấy này ra để nói với mọi người, trong này đưa ra năm chữ: Nhân lễ nghĩa trí tín là tánh đức. Trái với tánh đức cũng được coi

là đức, nó không phải thiện, là bất thiện, mặt trái của nó tương phản với tánh đức, vì sao tương phản? Vì mê nên tánh đức bị biến chất. Sao lại mê? Duy thức sở biến, thức là mê không phải giác. A lại da là mê, Mạt na là mê. Không những mê, mà nó còn có năng lực tương tục, 8 thức 51 tâm sở đều là mê, mê nên biến thành tham sân si mạn nghi. Giác ngộ thì sao? Giác ngộ nó chính là nhân lễ nghĩa trí tín. Nhân là từ bi, nhà Nho gọi là nhân, Phật giáo gọi là từ bi. Nghĩa là gì? Nghĩa là nghĩa vụ, trong đạo Phật gọi là đồng thể, chính là nghĩa. Đại từ đại bi là nhân, đây là tánh đức. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Lễ là giới luật, trí là bát nhã, tín là chân thành, thành kính. Đây là tánh đức, đầy đủ vô lượng vô biên tánh đức, những thứ này trong tất cả pháp là thù thắng nhất.

Sau khi mê, mê tức là xấu nhất không phải thù thắng nhất, khi mê biến thành tham sân si mạn nghi, tham sân si mạn nghi là bệnh căn và bệnh nhân của tất cả, cũng có thể nói là tất cả bệnh căn_căn bản. Tất cả các pháp bất thiện đều từ đây sanh ra, oán hận não nộ phiền cũng sanh ra từ đây, nó khởi tác dụng. Có nhân, có căn, lại khởi tác dụng, tác dụng này biến duyên, quả báo liền hiện tiền.

Thân thể chúng ta không khỏe, thân thể nhiều bệnh. Sơn hà đại địa nơi chúng ta ở có thiên tai, có lụt lội, có hạn hán, có núi lửa bộc phát, có thời tiết khác thường, có động đất, có sóng thần, mọi thứ đều phát sanh. Đây là gì? Đây là quả của bệnh. Quý vị thấy có nhân có duyên, quả báo hiện tiền, quả hiện tiền, sau đó thì sao? Tật bệnh đau khổ. Tất cả thống khổ, thậm chí là mất mạng, thân mạng đều mất đi, thảm họa tự nhiên, đây là báo ứng. Nhân duyên quả báo như vậy làm sao đối trị? Tánh đức có thể đối trị. Bởi thế chúng ta đưa ra nhân lễ nghĩa trí tín, đây là giáo huấn của người xưa.

Nếu Phật pháp thì sao? Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, giới định tuệ, lòng yêu thương chân thành, đây là thuốc. Tất cả những nhân duyên quả báo bất thiện đều được giải quyết, nên chân như thù thắng nhất.

Thứ ba: Thắng lưu chân như, nghĩa là gì? “Vị thử chân như sở lưu giáo pháp, ư dư giáo pháp cực vi tối thắng”. Giải thích là rõ ràng rồi, giáo pháp hiển lộ ra từ chân như là gì? Là đại thừa. Nói cho chư vị biết, trong Phật pháp có thật, có quyền. Phật nương vào nhị đế để thuyết pháp, nương vào chân đế chính là thật, nương vào tục đế chính là quyền.

Trong Kinh Pháp Hoa nói rằng, nói một cách rất ráo: Đức Như Lai xuất hiện ở đời, duy nói pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Nhất thừa pháp chính là chân như thắng lưu, từ chân như hiển lộ pháp nhất thừa. Nhị thừa và tam thừa chỉ là Phật phương tiện mà nói, chính là dư giáo.

Ngày nay pháp mà chúng ta học, phải chăng là chân như hiển lộ? Đúng vậy, vì sao? Vì pháp này dạy chúng ta một đời thành Phật, pháp dạy chúng ta một đời thành Phật chính là lưu xuất ra từ tự tánh. Có bao nhiêu pháp đại thừa lưu xuất ra từ trong tự tánh? Tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là thắng lưu. Vì sao Phật hiển lộ ra nhiều pháp môn như vậy? Vì căn tánh chúng sanh bất đồng, tức là thiện căn phước đức nhân duyên không giống nhau. Chúng sanh luôn thích chọn những gì thích hợp ý mình để học, không hợp với ý mình thì không muốn học, nên Phật hiển lộ ra vô lượng pháp môn.

Trong tứ hoàng thế nguyện nói: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”, vô lượng này toàn là thắng lưu, vì sao vậy? Vì bất cứ một pháp nào cũng có thể giúp quý vị minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, không phải một pháp. Ở trong tất cả pháp này, tiện lợi nhất, nhanh chóng nhất, có hiệu quả nhất, không gì qua Tịnh độ, chính là không có pháp môn nào vượt trên Tịnh độ. Tịnh độ dễ dàng nhất, ổn định nhất, nhanh chóng nhất, mà thành tựu lại cao nhất, sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Những thứ khác tuy cũng từ chân như hiển lộ ra, nhưng không thể sánh được! Phải hiểu đạo lý này.

Thứ tư: Vô nhiếp thọ chân như. “Vị thử chân như vô sở hệ thuộc, phi ngã chấp đẳng sở y thủ cố”. Cũng chính là nói, chân như không thuộc về bất cứ một pháp nào, chân như không tách rời bất cứ một pháp nào, nó là bản thể của tất cả pháp môn.

Pháp bất thiện thì sao? Pháp bất thiện cũng từ nó hiển lộ ra. Nói cách khác tất cả tịnh pháp, nhiễm pháp, thiện pháp, ác pháp đều y nó làm thể. Vì sao có nhiễm tịnh thiện ác? Mê ngộ không giống nhau, đây chính là thức năng biến không tương đồng, thức tâm rất phức tạp, nên đã làm lệch lạc pháp năng hiện sở hiện của chân như. Luân hồi lục đạo từ không sinh ra có, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là duy thức sở biến, đương nhiên nó có sở hiện trước, sau đó mới khởi biến hóa, quý vị đã làm nó méo mó. Làm méo mó chính là không tự nhiên, chính là pháp hữu vi. Tự nhiên thì sao? Đó là chân như sở hiện, chân như năng hiện năng sanh, năng sanh năng hiện là cảnh giới gì? Là nhất chân pháp giới của Chư Phật Như Lai, ở đó không thay đổi, đó là hiện tượng tự nhiên. Thập pháp giới thay đổi, đó gọi là hiện tượng hữu vi, ngày nay chúng ta nói hiện tượng tâm lý, hiện tượng vật chất, đây là tâm thức sở biến. Chúng ta biết chân như là thể của nó, là lý của nó. Y cú lý luận, nó không thuộc bất cứ không thuộc tịnh cũng không thuộc nhiễm, không thuộc thiện cũng không thuộc ác, là bản thể của tất cả nhiễm tịnh thiện ác.

Thứ năm: Loại vô biệt chân như. “Vị thử chân như loại vô sai biệt, phi như nhãn đẳng loại hữu dị cố”. Nhãn đẳng, đẳng ở đây chính là lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Các căn có sai khác, cảnh giới cũng không giống nhau, nhưng chân như giống nhau. Sáu căn, sáu trần, sáu thức đều là chân như làm thể, nên chân như ở trong vô lượng phẩm loại nó không có sai biệt. Giống như chúng ta xem màn hình ti vi vậy, màn hình không có sai biệt, trong màn hình hiện tượng nhiều sai biệt, nhưng không có màn hình này, tượng không hiện ra được. Màn hình có thể hiện ra tất cả tượng ngàn vạn sai biệt, nó không phải hiện tượng, nó không liên quan gì đến hiện tượng ngàn lần sai biệt này, nhưng nó năng hiện, chính là ý này.

Thứ sáu: Vô nhiễm tịnh chân như, ý nghĩa tôi vừa mới nói xong. “Vị thử chân như bản tánh vô nhiễm, diệc bất khả thuyết hậu phương tịnh”. Không thể nói trước nhiễm sau sẽ tịnh, không phải, không thể nói như thế, vì sao vậy? Vì nó căn bản không có nhiễm.

Khi ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên ngài nói đến một vấn đề, ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thánh tịnh”. Thanh tịnh này không phải đối với nhiễm tịnh mà nói, nhiễm tịnh không liên quan đến nó, nhiễm tịnh từ đâu mà có? Là từ trong hiện tượng. Giống như chúng ta xem ti vi, là hiện tượng trong ti vi, có thiện có ác, có nhiễm có tịnh. Trên màn hình ti vi không có nhiễm tịnh, cũng không có thiện ác, nó không có gì cả. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, mới biết nó là thật, nó vĩnh viễn bất biến. Không phải sau khi chúng ta đoạn nhiễm thì chúng ta sẽ tịnh, không phải vậy.

Hiện nay chúng ta có cần đoạn ác tu thiện chăng? Cần, vì sao vậy? Vì chúng ta hoàn toàn ở trong nhiễm, đây là một kỹ xảo buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây là pháp phương tiện trong việc tu học. Chúng ta dùng phương pháp này có thể giúp chúng ta buông bỏ, thật sự buông bỏ, cảnh giới liền nâng cao. Buông bỏ kiến tư chứng được A la hán, buông bỏ trần sa chứng được Phật Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm liền đại triệt đại ngộ, kiến tánh thành Phật. Khi kiến tánh thành Phật, quý vị nhập vào cảnh giới này. Vô nhiễm tịnh chân như, đã nhìn thấy được chân như không có nhiễm tịnh. Giống như ngài Huệ Năng vậy, đã thấy được không có nhiễm tịnh, không có sanh diệt, không có dao động, năng sanh vạn pháp.

Thứ bảy: Pháp vô biệt chân như. “Vị thử chân như tuy đa giáo pháp, chủng chủng an lập nhi vô dị cố”. Pháp này là gì? Pháp là giáo pháp của Như Lai, ngàn kinh vạn luận, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là giáo pháp của Như Lai. Giáo pháp tuy nhiều, trong đó nói chủng chủng không tương đồng. Nhưng chân như, chân như là nguyên lý, nguyên lý nguyên tắc chung không hề sai khác. Ngàn kinh vạn luận đều từ trong tự tánh

hiện lộ ra, tự tánh là một không phải hai. Lại nói, tất cả pháp trong biến pháp giới hư không giới, đều không rời chân như, đều không rời tự tánh. Phàm những gì có tướng, không có gì không nương vào tự tánh mà hiện ra, chính Huệ Năng đại sư nói: “Năng sanh vạn pháp”. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đều là nó sanh ra, toàn là nó hiện hiện. Có nhiều sai khác như vậy, có nhiều biến hóa như vậy, đó là vấn đề của thức.

Điều này trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng này là gì? Là biến hóa, không có tâm tướng, tức không có mười pháp giới. Không có lục đạo sẽ không có biến hóa, không có biến hóa là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai. Cõi thật báo là năng sanh năng hiện, chân như là sở sanh sở hiện. Mười pháp giới, mười pháp giới thông qua A lại da, làm méo mó nhất chân pháp giới sinh ra biến hóa rất lớn. Quý vị thử nghĩ xem thức tâm, đem tự tánh trong bát nhã bóp méo thành phiền não của chúng ta.

Trong kinh Phật nói: “Phiền não tức bồ đề”, lời này là thật không phải giả. Giác ngộ chính là bồ đề, mê tức là phiền não. Đem vô lượng đức năng, đức năng của chân như biến thành gì? Biến thành tạo nghiệp của chúng ta ngày nay, đem tướng hảo trong chân như, quý vị xem Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Như Lai. Chúng ta đem tướng hảo biến thành gì? Biến thành luân hồi lục đạo, biến thành địa cầu của chúng ta như ngày hôm nay, biến như thế nào? Địa cầu như ngày hôm nay, chư vị thử nghĩ xem, phải chăng là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền biến hiện ra? Những thứ này ở trong thức, trong tánh không có, trong tự tánh không có tham sân si mạn nghi, không có oán hận não nộ phiền, là do thức biến! Thức là gì? Thức là mê hoặc, mê hoặc điên đảo mới biến thành như vậy, chúng ta không thể không biết điều này. Nên pháp vô biệt chân như, pháp ở đây là nghĩa hẹp, chính là chỉ Phật pháp.

Thứ tám: Bất tăng giảm chân như. “Vị thử chân như ly tăng giảm chấp”. Chấp là chấp trước, chân như không có tăng cũng không có giảm. Không tăng không giảm, không sanh không diệt, không tịnh không nhiễm, không thường không đoạn. Những câu trong kinh này đều là hình dung chân như, nên nó: “không tùy nhiễm tịnh mà có tăng giảm”. Tùy tịnh nó sẽ nâng cao, tùy nhiễm nó sẽ hạ xuống thấp, không có, chân như không như vậy.

Chân như hiện ra tướng, tùy thanh tịnh là nhất chân pháp giới, cõi thật báo, tùy nhiễm ô nó sẽ diệt, tùy nhiễm ô biến thành gì? Biến thành tứ thánh pháp giới, cõi phương tiện hữu dư. Biến thành luân hồi lục đạo, cõi phàm thánh đồng cư. Bởi thế tùy tướng nó có tăng giảm, tùy tác dụng nó có tăng giảm, tùy thể tánh không có tăng giảm. Chân như là bản thể của tất cả vạn

pháp, không tăng không giảm. Hay nói cách khác nó vĩnh hằng bất biến, trong Phật pháp như vậy, trong Thanh văn Duyên giác cũng như vậy, ở thiên nhân như vậy, ở trong ngạ quỷ địa ngục cũng như vậy. Cho đến cây cỏ hoa lá như vậy, sơn hà đại địa cũng như vậy, hư không pháp giới vẫn là như vậy. Xưa nay chưa hề tăng giảm, xưa nay không có sản sanh biến hóa. Nói cách khác, nó không chịu ảnh hưởng của tất cả mọi cảnh giới, không bị phiền nhiễu của tất cả cảnh giới, thật sự làm chủ được.

“Tức thử diệc danh tướng độ tự tại sở y chân như”. Tướng là hiện tượng, độ là hiện tượng vật chất, tướng ở đây bao gồm cả hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần, ngày nay các nhà khoa học gọi nó là tin tức trường, dùng chữ trường này để tượng trưng: tin tức trường, năng lượng trường. Năng lượng trường là hiện tượng tự nhiên, tin tức trường là hiện tượng tinh thần, trong Phật pháp gọi là thức, năng lượng Phật pháp gọi là lượng.

Đức Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc: “Tâm hữu sở niệm”, phàm phu khởi một ý niệm_tâm hữu sở niệm, có mấy niệm. Câu nói này ngày nay các nhà khoa học hỏi về năng lượng trường: Có mấy thức, đó chính là tin tức trường. Có mấy tướng, đó là hiện tượng vật chất.

Những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, ngày hôm nay của 3000 năm sau đã được các nhà khoa học chứng thực, quý vị có thể không khâm phục ư? Quý vị còn có thể không tin ư? Tương lai đối với Phật pháp, người đầy đủ thành tín là ai? Là các nhà khoa học, họ quả thật khâm phục Đức Thế Tôn không chút hoài nghi, vì sao? Sớm hơn khoa học 3000 năm, mà cảnh giới của ngài, hiện nay khoa học vẫn chưa hoàn toàn đạt được, vẫn chỉ là một phần nhỏ. Phật pháp đích thực quá viên mãn, quá cao siêu!

Nếu chúng ta hỏi làm sao Đức Phật biết? Các nhà khoa học phát hiện, là kinh nghiệm khoa học tích lũy bao nhiêu năm, đời này qua đời khác những máy móc này không ngừng đang phát minh, máy móc tinh vi giúp họ quan sát. Vậy làm sao Phật biết được? Phật biết được từ trong Thiên định, ngài không cần dùng máy móc, ngài dùng công phu thiên định. Công phu thiên định là gì? Chính là buông bỏ, chân như không nhiễm một chút trần, chân như chính là chân tâm. Thiên định là chân tâm hiện tiền, chân tâm năng sanh năng hiện, sao nó lại không biết! Làm gì có chuyện không biết.

Trong tứ phần của A lại da thức, có một cái là chứng tự chứng phần, chứng tự chứng phần chính là thấu triệt. Tự chứng phần giống như một ngọn đèn, chứng tự chứng phần là ánh sáng của ngọn đèn này. Quý vị thấy ánh sáng ngọn đèn có thể chiếu soi cảnh giới bên ngoài, cũng chiếu đến chính

mình, ngọn đèn này nó cũng chiếu đến. Trong ngoài đều chiếu, làm sao nó không biết được!

Từ đó cho thấy, định thật sự là đầu mối then chốt. Chúng ta cần tu định chẳng? Nói với chư vị, tương ưng với chân như toàn là thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chính là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp tu thiền định khác nhau, phương pháp niệm Phật có phải chẳng? Phải. Hiện nay rất nhiều người ngộ nhận, vừa nhắc đến thiền định, nhất định phải ngồi thiền mặt hướng vào tường, như vậy mới là thiền định. Đây là sai lầm. Ngồi thiền quay mặt vào tường là một trong tám vạn bốn ngàn loại, tám vạn bốn ngàn phương pháp, nguyên lý nguyên tắc của nó là bất biến, chỉ có một, là gì? Buông bỏ chấp trước, phân biệt, khởi tâm động niệm. Đức Phật nói ra nhiều phương pháp như vậy là phương tiện thiện xảo. Quý vị thấy, tu hành đích thực chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, đến sau cùng đều quy về một hướng, trở về với tự tánh, trở về với chân như. Câu bên dưới nói rất hay:

“Nếu đã chứng được chân như này, hiện tướng hay hiện cõi nước đều tự tại”. Thần thông này quả rất rộng lớn, sau khi chứng được hiện tướng hiện cõi nước đều tự tại, thật chẳng? Thật. Dựa vào điều gì để thấy được? Quý vị nên biết, chứng được chân như này là hạng người nào? Chứng mà chưa viên mãn là pháp thân Bồ Tát, chứng được viên mãn là Diệu giác Như Lai. Chúng sanh mười pháp giới có cảm, họ liền có ứng, khi ứng nhất định là hiện tướng, nhất định hiện cõi nước, hiện như thế nào? Hiện tùy theo tâm chúng sanh, không tùy chính mình, tùy tâm chúng sanh mà hiện.

Trong Phẩm Phổ Môn Kinh Pháp Hoa chúng ta thấy 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Âm. Đó là đưa ra ví dụ, có 32 trường hợp khác nhau, nói với chúng ta rằng: Có thể hiện tất cả thân, có thể hiện ra tất cả cõi nước. Ở cảnh giới nào thì hiện cảnh giới đó, đều là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Điều này nói với chúng ta rằng: Không có thời gian, không có không gian, thời gian và không gian toàn là giả. Chân như ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi, chân như không có không gian, không có thời gian, nên hiện tướng hiện cõi nước đều tự tại. Lời này là thật, không phải giả, không sai chút nào. Mục tiêu học Phật sau cùng chính là phải thân chứng chân như. Chân như là bản tánh của chính mình, là chân như của chính mình. Trong Thiền tông nói là: “Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra”, chúng ta phải tìm ra bản lai diện mục của chính mình, đây gọi là chứng được chân như.

Thứ chín: Trí tự tại sở y chân như. “Vị nhược đắc thử chân như dĩ, ư vô ngại giải đắc tự tại cố”. Giải là trí tuệ, vô ngại là không có chướng ngại. Thông thường trong các Tôn giáo khen ngợi thần là: “toàn tri toàn năng, vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Đây là khen ngợi đối với thần. Thật ra thần vẫn có

chỗ không biết, người kiến tánh mới thật sự là “vô sở bất tri, vô sở bất năng”, phải minh tâm kiến tánh mới được.

Ở đây nói, nếu được chân như này, đây chính là minh tâm kiến tánh. Quý vị đạt được, đã thấy được, được vô ngại tự tại đối với tất cả pháp, tất cả hiện tượng trong biên pháp giới hư không giới, hoàn toàn thông đạt minh bạch. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Lâu dài đến khi nào? Có cảnh dừng chẳng? Có. Khi nào mới dừng? Dừng khi kiến tánh, hoặc là chúng ta nói như vậy: Đến khi khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ thấy được chân như. Khi thấy được chân như, giống như những gì ở đây nhìn thấy, quý vị đầy đủ tất cả đức dụng của chân như, đầy đủ tất cả tác dụng của mười loại này, mười ở đây là biểu pháp.

Trên thực tế tác dụng của chân như vô lượng vô biên, vô tận vô số, không chỉ tám vạn bốn ngàn, tám vạn bốn ngàn cũng là biểu pháp. Đích thực quý vị ở trong hư không pháp giới, không có gì không biết, không có gì quý vị không làm được. Dùng cách nói như hiện nay là khôi phục bản năng của tự tánh, mười loại chân như này không phải chính là bản năng của tự tánh ư? Vì sao học Phật? Chính là vì điều này, tuyệt đối không phải vì danh văn lợi dưỡng, nếu con người rơi vào trong danh văn lợi dưỡng là coi như hết, chân như biến mất hoàn toàn, thứ gì hiện tiền? Phiền não hiện tiền, tham sân si mạn nghi của quý vị hiện tiền, tự tư tự lợi hiện tiền, danh văn lợi dưỡng hiện tiền.

Trên mặt quả báo thì sao? Tam đồ địa ngục hiện tiền, hoàn toàn sai. Bởi thế nhất định quý vị phải hiểu, phải có năng lực phân biệt đâu là thật, đâu là giả. Chân như là thật, nhưng chân như hiện ra những huyền tướng đều là giả. Không những lục đạo mười pháp giới không động tâm, không có tham luyến, không có sân nhuế, mà đến nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Bồ Tát cũng không được tham luyến, đối với nó cũng không khởi tâm động niệm, quý vị thật sự chứng được. Chỉ khởi tâm động niệm một chút liền đọa lạc, một mê tất cả đều mê, một giác tất cả đều giác, không thể không biết đạo lý này.

Tất cả pháp đều là giả, quý vị quan tâm nó làm gì? Quý vị nghĩ đến nó làm gì? Không cần thiết. Chư Phật Bồ Tát, chư vị cổ đức dạy chúng ta thứ gì đáng quý nhất? Tâm thanh tịnh đáng quý nhất, vì sao tâm thanh tịnh của quý vị không thể hiện tiền? Vì vọng niệm quá nhiều, nghi hoặc quá nhiều, thế nên trong kinh điển Đức Phật thường nói: nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Vì có nghi mới hỏi, nếu không nghi sẽ không hỏi. Vì có nghi, tâm không thanh tịnh, nên tâm thanh tịnh không thể hiện tiền, khi nào không nghi tâm thanh tịnh liền hiện tiền, vì sao không nghi? Toàn là giả, nó không phải thật.

Không những tất cả pháp thế gian đều là giả, kỳ thật Đức Phật nói rất hay: Phật pháp là giả.

Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta rất rõ ràng: “Pháp còn phải xả huống gì phi pháp”. Pháp là gì? Pháp là tất cả pháp mà Đức Thế Tôn diễn thuyết trong suốt 49 năm, phải buông bỏ mới có thể chứng được chân như. Nếu không buông bỏ, vĩnh viễn không thể chứng được. Bởi thế chúng ta học Phật không nên coi Phật pháp như một loại tri thức. Tri thức là gì? Truy cứu nguồn gốc. Phải xem nó như thế nào để học? Phải xem nó là cánh cửa khe nhập tâm tánh. Nó không phải tri thức, nó là trí tuệ chân thật.

Trí tuệ từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm bình đẳng khởi tác dụng chính là trí tuệ. Trên đề kinh này nói rất hay: Thanh tịnh bình đẳng, sau cùng là giác. Thanh tịnh là chân tâm, bình đẳng là chân tâm viên mãn, sau cùng tự nhiên hoát nhiên đại giác.

“Trí tự tại là nương vào chân như mà hiện tiền”. Trí ở đây là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến. Từ bên ngoài đến đều là chướng ngại, những gì tự tánh ngộ không có chướng ngại, nên gọi là tự tại.

Thứ mười: Nghiệp tự tại đẳng sở y chân như. Đây quả là tuyệt vời. Điều ở trước lý sự vô ngại, điều ở sau sự sự vô ngại. Nghiệp là sự, lúc đang tạo ra gọi là sự, tạo xong gọi là nghiệp, nên sự và nghiệp thường đi đôi với nhau. Sự là nói về tâm hành, nghiệp là nói về ảnh hưởng, hậu quả. Nên tạo thiện, tạo việc thiện, về sau sẽ có thiện nghiệp, nghiệp thiện chiêu cảm lấy thiện quả. Nếu tạo ác nghiệp, khi tạo tác là sự, kết quả là ác nghiệp, ác nghiệp chiêu cảm lấy ác báo. Nghiệp tự tại, quả là tuyệt vời! Đây là sự sự vô ngại, là cảnh giới cao nhất của Hoa Nghiêm.

“Vị nhược chứng đắc thử chân như dĩ, phổ ư nhất thiết thần thông tác nghiệp, tổng trì định môn giai tự tại cố”. Nếu thật sự được đại tự tại, thì không có gì không tự tại, câu này là thật, hoàn toàn không phải giả. Ai làm được? Người minh tâm kiến tánh làm được. Điều này chính là nói với chúng ta: Phật pháp bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào, mục tiêu cuối cùng chính là minh tâm kiến tánh.

Trước đây khi tôi ở Đài Trung theo học kinh giáo với thầy Lý, có lần tôi đưa ra một báo cáo tâm đắc, tôi đã dùng biểu đồ để thầy xem. Thầy xem xong rất vừa ý, thêm vào cho tôi một ký hiệu mũi tên. Vì chúng ta là cầu sanh tây phương Tịnh độ, ở sau tôi cũng đặt song song, hai cái song song, cầu sanh Tịnh độ trước, sau đó được gì? Minh tâm kiến tánh. Thầy vẽ một mũi tên từ cầu sanh Tịnh độ chỉ đến minh tâm kiến tánh. Mũi tên này khiến tôi khâm phục sát đất, báo cáo này đã viên mãn. Cũng chính là nói, vô lượng pháp môn,

mục tiêu sau cùng là gì? Là minh tâm kiến tánh. Niệm Phật cũng không ngoại lệ, vãng sanh Tịnh độ vẫn là minh tâm kiến tánh, đây mới là đại viên mãn. Minh tâm kiến tánh, quý vị đạt được điều thứ chín là lý sự vô ngại, thứ mười sự sự vô ngại. Đây là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đây thật sự là pháp nhất thừa. Chúng ta hiểu đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, học tập, phương hướng và mục tiêu của chúng ta là chính xác.

Chúng ta phải dùng phương thức gì để giúp bản thân sớm ngày minh tâm kiến tánh? Phương pháp này ở ngay trước mắt chúng ta, chính là bộ kinh này, chính là câu Phật hiệu này. Thật sự tham thấu bộ kinh này, giúp được chúng ta hai vấn đề. Thứ nhất tà tín tâm không trái lại, thứ hai là tâm nguyện kiên cố, hai vấn đề này bảo đảm quý vị được vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Có thể vãng sanh Tịnh độ hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không”, đây mới thật là tin thật nguyện thiết. Quý vị không hiểu rõ Tịnh tông, không nhận thức thế giới Cực Lạc, không nhận biết Phật A Di Đà, tín nguyện của quý vị làm sao kiên cố được? Đây là điều không thể! Nhất định quý vị vẫn còn nghĩ này nghĩ nọ, trong lòng do dự không quyết định. Thật sự thấu triệt, đã định, đã định là gì? Hình dáng của định là gì? Buông bỏ, buông bỏ ngàn kinh vạn luận, buông bỏ pháp thế xuất thế, chính là nhất tâm, chuyên niệm Phật A Di Đà.

Kinh này có tác dụng rất lớn đối với chúng ta, máu chốt quyết định chúng ta thành Phật ngay trong đời này. Thật sự khế nhập cảnh giới này, thiên tai trên thế gian này đều không liên quan đến chúng ta, không có chút quan hệ gì, chúng ta đạt được giải thoát trong pháp môn này. Công đức của kinh giáo này lớn biết bao? Không gì sánh được!

Bởi thế: “Phổ ư nhất thiết thần thông”, nhất thiết thần thông tức lục căn: thiên nhãn, thiên nhĩ, cái gọi là tam minh lục thông. Tác nghiệp, tác nghiệp này là gì? Là sự nghiệp giáo hóa chúng sanh, sự nghiệp của Phật chính là đây. Tổng trì là nắm bắt cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Cương lĩnh chung và nguyên tắc chung là gì?

Tôi cảm kích Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt ngài đã dạy tôi: Nhìn phải thấu, buông phải được, đây là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. Không thể không buông bỏ, buông bỏ là nhìn thấu, nhìn thấu lại càng buông bỏ, buông một cách rất tự tại. Thân tâm thế giới không nhiễm chút bụi trần, bất tức bất, chúng ta ở đây được đại tự tại. Bất tức là gì? Trong tâm không có, bất ly là gì? Thân tôi ở đây, hòa hợp với tất cả chúng sanh, trong tâm không hề bị nhiễm. Tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, sự là sống cùng mọi người an vui hạnh phúc, vô ưu vô lo, không vương không bận.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến mười loại chân như, tiết học sau chúng ta học tiếp bèn chứng thập địa, đó là chứng quả.

Hết tập 482